

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Gói thầu tư vấn Lập đề cương và dự toán chi tiết Trang bị Phòng họp trực tuyến tại Sở Công Thương

Số: 04/2023/HĐ-TTCNTTTĐN

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Dân sự ngày 24/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 2 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Văn bản số 1142/UBND-KTNS ngày 14/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc về việc có ý kiến cho phép chủ trương thực hiện trang bị Phòng họp trực tuyến tại Sở Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-SCT ngày 07/4/2023 của Sở Công Thương về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu tư vấn Lập đề cương và dự toán chi tiết Trang bị Phòng họp trực tuyến tại Sở Công Thương;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 07/4/2023 về việc thực hiện Gói thầu tư vấn Lập đề cương và dự toán chi tiết Trang bị Phòng họp trực tuyến tại Sở Công Thương giữa Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai và Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-SCT ngày 10/4/2023 của Sở Công thương về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu tư vấn Lập đề cương và dự toán chi tiết Trang bị Phòng họp trực tuyến tại Sở Công Thương.

Hôm nay, ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại Sở Công thương tỉnh Đồng Nai, đại diện hai bên chúng tôi gồm có:

CHỦ ĐẦU TƯ (Sau đây gọi là BÊN A)

BÊN A: SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐỒNG NAI

Đại diện: Bà **Trương Thị Mỹ Dung** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số 2, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 02513.941585 Fax: 02513.823319

Tài khoản: 9527.2.1046160 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Nai

MSQHNS : 1046160

NHÀ THẦU (Sau đây gọi là BÊN B)

BÊN B: TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TỈNH ĐỒNG NAI

Đại diện: Ông **Hồ Hữu Hiếu** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Chung cư B1, đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Quang Vinh, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: (0251) 3827 566 Mã số thuế: 3603800763

Tên tài khoản: Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Đồng Nai

Số tài khoản: 1020088411 Tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương - Chi nhánh Đồng Nai.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng Gói thầu tư vấn Lập đề cương và dự toán chi tiết Trang bị Phòng họp trực tuyến tại Sở Công Thương, với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

- Bên A đồng ý giao Bên B thực hiện Gói thầu tư vấn Lập đề cương và dự toán chi tiết Trang bị Phòng họp trực tuyến tại Sở Công Thương.

- Sản phẩm của gói thầu: Đề cương và dự toán chi tiết Trang bị Phòng họp trực tuyến tại Sở Công Thương.

- Số lượng: 03 (ba) bản.

Điều 2. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá trị hợp đồng: **8.181.000 đồng** (đã bao gồm thuế, phí liên quan)

(Bằng chữ: Tám triệu một trăm tám mươi một ngàn đồng./.).

(Giá trị trên chỉ là giá trị tạm tính, giá trị thanh toán là giá trị thực tế sau khi có Quyết định phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết của cơ quan có thẩm quyền).

2. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

3. Phương thức thanh toán:

Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng cho Bên B sau khi hai bên ký Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng. Bên B có trách nhiệm cung cấp đầy đủ chứng từ pháp lý theo quy định để bên A có cơ sở thanh toán.

4. Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

Điều 3. Thời gian thực hiện hợp đồng: Tối đa 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

(Không tính thời gian thẩm định và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.)

Điều 4. Trách nhiệm của Bên A

- Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 2 của Hợp đồng.

- Cung cấp cho Bên B các tài liệu cần thiết phục vụ công tác Lập đề cương và dự toán chi tiết.

- Kết hợp với Bên B trong thời gian Lập đề cương và dự toán chi tiết.

- Xem xét, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, thay đổi trong quá trình lập đề cương và dự toán đề xuất chủ trương khi cần thiết.

Điều 5. Trách nhiệm của Bên B

- Tiến hành xây dựng nội dung Lập đề cương và dự toán chi tiết như Điều 1.

- Sau khi hoàn thành các điều khoản hợp đồng, Bên B phải bàn giao sản phẩm Gói thầu tư vấn Lập đề cương và dự toán chi tiết Trang bị Phòng họp trực tuyến tại Sở Công Thương cho Bên A.

- Phối hợp với Bên A để đảm bảo các nội dung công việc trong giai đoạn Lập đề cương và dự toán chi tiết đầy đủ theo đúng các quy định của Nhà nước.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng và thời gian thực hiện gói thầu.

- Cung cấp các hóa đơn, chứng từ hợp lệ để Bên A có cơ sở thanh toán Hợp đồng cho Bên B.

Điều 6. Hồ sơ thanh toán

- Biên bản bàn giao sản phẩm.

- Biên bản nghiệm thu.

- Bảng xác nhận khối lượng công việc hoàn thành (Phụ lục 08a).

- Biên bản thanh lý hợp đồng.
- Hóa đơn giá trị gia tăng.

Điều 7. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong trường hợp sau:

- Bổ sung hoặc thay đổi hạng mục công việc ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng (trong trường hợp được cấp có thẩm quyền đồng ý);
- Thay đổi giá trị hợp đồng;
- Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng.

2. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng

- Một bên có quyền quyết định ngừng hoặc chấm dứt thực hiện công việc trong hợp đồng khi bên kia không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng đã ký kết.

- Trước khi một bên tạm ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng, thì phải báo cho bên kia biết bằng Văn bản, trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng thực hiện; hai bên phải có trách nhiệm cùng thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng thỏa thuận hợp đồng đã ký kết.

Điều 9. Giải quyết tranh chấp

- Nếu có tranh chấp giữa Bên A và Bên B trong việc thực hiện hợp đồng thì bên này có trách nhiệm thông báo cho bên kia bằng Văn bản, trong đó nói rõ vấn đề tranh chấp và bất đồng ý kiến (sự báo trước bằng Văn bản này là điều kiện tiên quyết cho tất cả những tranh chấp, trước khi khởi kiện của bất cứ bên nào). Hai bên cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết.

- Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, tranh chấp sẽ được giải quyết thông qua Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật. Sự phán xét của Tòa án buộc các bên liên quan phải thực hiện.

Điều 10. Bất khả kháng

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh, ... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- + Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần

thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 11. Điều khoản chung

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng được lập thành 08 (tám) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 06 bản, Bên B giữ 02 bản để làm cơ sở thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Trương Thị Mỹ Dung

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Hồ Hữu Hiếu

